|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT** |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần:** | Thiết kế cơ sở sản xuất đường bộ |
| **Tên tiếng Anh:** | Road Transport Facility Design |
| **Số tín chỉ:** | 2tín chỉ |
| **Mã học phần:** | VTO23.2 |
| **Kết cấu học phần:**  | (theo phân bổ trong chương trình) |
| **Ngành đào tạo:** | Khai thác vận tải |

**1. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần:Thiết kế cơ sở sản xuất đường bộ
* Mã học phần: VTO23.2
* Ngành/chuyên ngành đào tạo: Khai thác vận tải
* Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: chính quy tập trung
* Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Vận tải – Kinh tế/ Bộ môn VTĐB&TP
* Loại học phần: *Bắt buộc*
* Yêu cầu của học phần:
	+ Các học phần tiên quyết:Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
	+ Các học phần học trước:Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
	+ Các học phần học song hành:Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
	+ Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: máy chiếu, loa, micro
* Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động (tiết học tín chỉ):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lý thuyết | Thảo luận | Bài tập | Bài tập lớn | Thực hành | Thí nghiệm | Tự học |
| 24 |  |  | 12 |  |  | 60 |

**2. Mục tiêu của học phần**

 *2.1. Kiến thức (mô tả các kiến thức của học phần mà người học cần đạt được)*

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng hiểu được:Quy trình làm việc, tính toán năng lực cơ sở, tính toán nhu cầu nhân lực và trang thiết bị, thiết kế sơ bộ và bố trí các bộ phận chức năng của: nhà xưởng bảo dưỡng sửa chữa ô tô, trạm cung cấp nhiên liệu, garage ô tô.

*2.2.Kỹ năng (mô tả các kỹ năng của học phần mà người học cần đạt được)*

Có khả năng thiết kế sơ bộ (quy trình làm việc, tính toán nhu cầu nhân lực, trang thiết bị, quy mô diện tích các khu chức năng, năng lực cung ứng của cơ sở) một cơ sở sản xuất đường bộ.

*2.3. Thái độ, nhận thức: (mô tả các yêu cầu về thái độ, nhận thức về học phần trong ngành/chuyên ngành đào tạo mà người học cần đạt được)*

* Mục tiêu về kiến thức người học cần đạt được:
	+ Nắm được quy trình làm việc của cơ sở sản xuất đường bộ (CSSXDB)
	+ Nắm được vai trò và nhiệm vụ của các bộ phận chức năng trong CSSXDB
	+ Nắm được phương pháp tính toán sơ bộ năng lực hoạt động của CSSXDB
* Mục tiêu về kỹ năng người học cần đạt được:
	+ Kỹ năng tính toán năng lực sản xuất của CSSXDB
	+ Kỹ năng thiết kế(sơ bộ) và xây dựng mô hình hoạt động của CSSXDB
* Mục tiêu về thái độ người học cần đạt được:
	+ Nghiêm túc trong quá trình làm việc
	+ Khả năng làm việc nhóm có tính cộng tác cao

**3. Tóm tắt nội dung học phần (bằng tiếng Việt và tiếng Anh)**

* Tóm tắt (tiếng Việt): Mục đích của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên nắm được quy trình làm việc; dự báo năng lực thông qua; tính toán nhu cầu nhân lực, trang thiết bị và diện tích của một số cơ sở sản xuất đường bộ chủ yếu, bao gồm: xưởng/nhà máy bảo dưỡng sửa chữa ô tô; bãi đỗ xe; trạm cung cấp nhiên liệu. Trong giới hạn thời gian 2 tín chỉ nên học phần chỉ tập trung vào tính toán/thiết kế sơ bộ đối với mỗi cơ sở sản xuất. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể tự thiết kế và lập một báo cáo tiền khả thi đối với những cơ sở sản xuất này.
* Abstract (English): the Subject introduces to studens about workflow; capacity estimation; manpower demand, equipments and land consumption demand of some major road transport facilities such as: auto maintenance & repair shop/factory; parking; filling station. Because of the limited time of 2 credits, the Subject forcuses only on the preliminary calculation/design of each facility. After finish, the students could make the interim reports of designing these facilties themselves.

**4. Nội dung chi tiết học phần (tên các chương, mục)**

Chương I: Những vấn đề cơ bản

1.1. Những vấn đề chủ yếu khi thiết kế

1.2. Bản nhiệm vụ thiết kế

1.3 Các giai đoạn thiết kế

1.4 Các loại cơ sở sản xuất trong ngành vận tải ô tô

1.5 Các nguyên tắc lựa chọn đất xây dựng

Chương II: Thiết kế nhà máy/xưởng BDSC ô tô

2.1 Thiết kế sơ bộ

2.2. Bố trí mặt bằng

2.3 Thiết kế kỹ thuật các phân xưởng

Chương III. Thiết kế bãi đỗ xe

3.1 Một số khái niệm

3.2 Dự báo năng lực thông qua của bãi đỗ xe

3.2 Thiết kế bãi đỗ xe trên đường phố (on-street parking)

3.3 Thiết kế bãi đỗ xe riêng (off-street parking)

Chương IV. Thiết kế trạm cung cấp nhiên liệu

4.1 Một số khái niệm

4.2 Dự báo năng lực thông qua của trạm

4.3 Xác định nhu cầu nhân lực và mô hình làm việc của trạm

4.4 Bố trí mặt bằng trạm

4.5 Tính toán nhu cầu diện tích các khu chức năng.

**5. Thông tin về giảng viên**

* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đoàn Thanh Tân
	+ Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
	+ Thời gian, địa điểm làm việc: làm việc từ 2003, Bộ môn VTĐB&TP, ĐH GTVT
	+ Địa chỉ liên hệ: Phòng 504, A9, Đại học GTVT
	+ Điện thoại: 0906282269 email: thanhtan3k@hotmail.com

**6. Học liệu:** *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

*6.1. Giáo trình/Bài giảng*

1. Bài giảng Thiết kế CSSXĐB
2. Các bài tập và bài tập lớn

*6.2. Danh mục tài liệu tham khảo ghi theo thứ tự ưu tiên*

1. Nguyễn Đức Tuấn, Bài giảng thiết kế CSSX, đại học GTVT Hà Nội, 2004
2. Shockey Precast Group, Parking structure design guide, Winchester, VA, 2008/2009 edition
3. Handbook on Vehicle Parking Provision in Development Proposals 2005 edition, Development & Building Control DivisionRoads Group, 2005
4. R. Keith Mobley, Plant Engineer's Handbook, 2005
5. TCVN 4530:2011 Cửa hàng xăng dầu – Yêu cầu thiết kế, 2011
6. Trần Thế Truyền, Cơ sở thiết kế nhà máy, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, 2006
7. Nguyễn Việt Toàn, Giáo trình công nghệ và BDSC ô tô, Đại học SPKT TPHCM, 2008
8. Abu Dhabi Urban Street Design Manual, Abu Dhabi Urban Planning Council, 2010
9. <http://www.sanbag.ca.gov/planning2/index.html>
10. <http://nacto.org/>
11. <http://www.pta.wa.gov.au/>

7**. Hình tổ chức và dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC** | **Ghi chú** |
| GIỜ LÊN LỚP | Thực hành, thực tập | Thí nghiệm | Tự học, tự nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Chương I: Những vấn đề cơ bản1.1. Những vấn đề chủ yếu khi thiết kế1.2. Bản nhiệm vụ thiết kế1.3 Các giai đoạn thiết kế1.4 Các loại cơ sở sản xuất trong ngành vận tải ô tô1.5 Các nguyên tắc lựa chọn đất xây dựng | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Chương II: Thiết kế nhà máy/xưởng BDSC ô tô2.1 Thiết kế sơ bộ2.2. Bố trí mặt bằng2.3 Thiết kế kỹ thuật các phân xưởng | 8 | 5 |  |  |  | 16 |  |
| Chương III. Thiết kế bãi đỗ xe3.1 Một số khái niệm3.2 Dự báo năng lực thông qua của bãi đỗ xe3.2 Thiết kế bãi đỗ xe trên đường phố (on-street parking)3.3 Thiết kế bãi đỗ xe riêng (off-street parking) | 8 | 4 |  |  |  | 16 | Bãi đỗ xe riêng gồm bãi đỗ xe mặt đất và bãi đỗ xe cao tầng. |
| Chương IV. Thiết kế trạm cung cấp nhiên liệu |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1 Một số khái niệm4.2 Dự báo năng lực thông qua của trạm4.3 Xác định nhu cầu nhân lực và mô hình làm việc của trạm4.4 Bố trí mặt bằng trạm4.5 Tính toán nhu cầu diện tích các khu chức năng. | 6 | 3 |  |  |  | 12 |  |
| TỔNG | 24 | 12 |  |  |  | 44 |  |

**8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn thông qua)*:

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 20%

* Đi học đầy đủ, đúng giờ 50%
* Chuẩn bị tốt phần tự học 50%

8.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ (tỷ trọng 80%)

1. Thí nghiệm, bài tập lớn, thảo luận, thực hành
	1. Hình thức: làm bài tập lớn theo nhóm
	2. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 30 %
2. Thi kết thúc học phần ( 70%)
	1. Hình thức: thi trắc nghiệm kết hợp làm bài tập.
	2. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 70%

**Duyệt**

**Hiệu trưởng Trưởng khoa** **Trưởng bộ môn**

*(Ký tên) (Ký tên)*  *(Ký tên)*